

KẾ HOẠCH

**thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư
về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục
nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị số 21-CT/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, triển khai đồng bộ, có hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng, tay nghề, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV về “phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng gắn với tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững”.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, trực tiếp là người đứng đầu cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động, tích cực triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về giáo dục nghề nghiệp tại Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; chỉ đạo phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các cấp, các ngành, giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp phải dựa trên cơ sở nhu cầu thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng xanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; đảm bảo cân đối theo ngành, lĩnh vực, vùng miền, nhất là ngành, lĩnh vực trọng điểm, có lợi thế và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, đảm bảo nhu cầu nhân lực cho những ngành, lĩnh vực có tiềm năng nổi trội, có lợi thế cạnh tranh, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để xây dựng, phát triển Quảng Ninh thành một tỉnh tiêu biểu của cả nước về mọi mặt, tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại, cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Thu hút 50%-55% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 90%, trong đó đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 55%.
- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.
- 100% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có chương trình giáo dục hướng nghiệp.
- 100% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ.
- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số đạt 90%.
- Ít nhất 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.
- Phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.
- Phần đầu khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia.
- Đào tạo trên 50.000 lao động cho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.
- Xây dựng Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh theo hướng chất lượng cao cùng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác trên địa bàn tiếp cận trình độ các

nước ASEAN-4; có khoảng 15 ngành, nghề trọng điểm, trong đó có khoảng 3 - 5 ngành, nghề có năng lực cạnh tranh vượt trội trong khu vực ASEAN và thế giới.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của một tỉnh phát triển, đạt trình độ tiên tiến của quốc gia, khu vực và quốc tế.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW gắn với việc thực hiện định hướng, chiến lược các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động và thế hệ trẻ; phải xác định rõ đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách vừa thường xuyên, lâu dài.

- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề nghiệp trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời. Huy động sự tham gia tích cực của xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về giáo dục nghề nghiệp trên các hạ tầng truyền thông của Trung tâm Truyền thông tỉnh, các kênh sóng phát thanh tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo đảm bảo thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về nhu cầu đào tạo, phát triển ngành nghề của các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, nhà đầu tư, qua đó góp phần định hướng học nghề phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, nâng cao năng lực cho cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề, đào tạo kỹ năng nghề tại nơi làm việc; mở rộng các cơ sở đào tạo, dạy

ngành chất lượng cao, ưu tiên các lĩnh vực, ngành nghề tình đang cần như công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch, dịch vụ, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, điện tử, kinh tế cảng biển và dịch vụ cảng biển...

- Tăng cường công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỉ lệ học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện vừa đào tạo nghề, vừa dạy văn hoá tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông vừa có bằng nghề có chất lượng, đủ điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác giáo dục nghề nghiệp để huy động sự tham gia của toàn xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để phát triển giáo dục nghề nghiệp.

3. Đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động

- Kịp thời triển khai đầy đủ, đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề cho người lao động phù hợp với các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 để tạo thuận lợi phát triển lao động có kỹ năng, tay nghề; đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp; ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người yếu thế, người dân tộc thiểu số, người nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo và lao động thất nghiệp, thiếu việc làm để hòa nhập thị trường lao động.

- Tổ chức các cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp tiêu biểu, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh nhằm khen thưởng và động viên kịp thời.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại hệ thống các trường nghề, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên bảo đảm đáp ứng yêu cầu chung theo Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương sáu khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghiên cứu sáp nhập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của một số địa

phương gần nhau, có quy mô nhỏ, hoạt động kém hiệu quả thành Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của khu vực.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo; thực hiện việc chuẩn hoá, phân tầng chất lượng gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động; tăng cường kết nối giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và doanh nghiệp.

- Kiện toàn bộ máy quản lý của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tăng cường trách nhiệm, phát huy vai trò của hội đồng nhà trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giáo dục nghề nghiệp, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm. Thực hiện giám sát xã hội đối với việc bảo đảm chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp; triển khai kiểm định chất lượng đào tạo và chất lượng các chương trình đào tạo; định kỳ đánh giá xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo; nâng cấp và chuẩn hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo

- Thường xuyên cập nhật, đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”; nâng cấp và chuẩn hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn cơ sở thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm theo từng ngành, nghề.

- Xây dựng, phát triển và chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và đội ngũ cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn trình độ quốc gia, khu vực và quốc tế, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo; triển khai mô hình đào tạo nhà giáo đạt chuẩn giảng dạy chương trình đào tạo quốc tế được chuyển giao từ nước ngoài; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN, quốc tế tại các nước có hệ thống giáo dục nghề nghiệp phát triển.

- Xây dựng cơ chế chính sách và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo; thu hút đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề, nhà giáo giỏi, kỹ sư đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

- Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu trong tình hình mới, nhất là yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

- Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Rà soát, đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong quản lý hoạt động đào tạo nghề so với các chỉ tiêu cơ bản của phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ giáo dục nghề nghiệp.

6. Chú trọng nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp

- Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, cấp trình độ đào tạo. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ chế phối hợp để các doanh nghiệp tham gia cung cấp thông tin nhu cầu nhân lực; tham gia xác định mục tiêu đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình phù hợp với nhu cầu, tạo điều kiện cho người học được thực hành tại doanh nghiệp.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo theo phương châm lấy chất lượng và hiệu quả đào tạo là mục tiêu hàng đầu; việc đào tạo phải gắn với tuyển dụng việc làm; đào tạo phải đảm bảo chất lượng, cơ cấu nghề nghiệp và trình độ đào tạo đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng việc làm của doanh nghiệp và thị trường lao động. Phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp cùng tham gia tuyển sinh theo nhu cầu lao động của doanh nghiệp; định kỳ ký kết hợp tác với các doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo gắn với giải quyết việc làm sau tốt nghiệp cho người học thông qua các hợp đồng liên kết đào tạo với doanh nghiệp, đặt hàng đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp.

- Định kỳ hằng năm tổ chức hội nghị, hội thảo gắn kết Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến chính sách trong giáo dục nghề nghiệp và tăng sự gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; tổ chức các hội nghị cung cầu lao động đáp ứng thị trường lao động từng địa phương, người sử dụng lao động với sự tham gia của chính quyền các địa phương, các tổ chức hội nghề nghiệp, các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh và thị trường lao động theo từng vùng, địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

7. Ưu tiên ngân sách nhà nước và thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo theo quy định, bảo đảm tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn. Thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả của hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với trách nhiệm giải trình, cơ chế đánh giá độc lập, sự kiểm soát của nhà nước, giám sát của xã hội. Thực hiện tự chủ toàn diện, cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính, tổ chức nhân sự và thực hiện nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đào tạo những ngành nghề có khả năng xã hội hóa cao trên cơ sở nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá, nghiên cứu triển khai hình thức hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Thúc đẩy liên kết, hợp tác với doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp như: xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập; gắn giáo dục nghề nghiệp với nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ mới. Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

8. Đẩy mạnh hội nhập quốc gia và quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc gia và quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hợp tác, nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các địa phương, các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao trong nước và nước ngoài theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ, nhất là ở các ngành, lĩnh vực trọng điểm tỉnh còn thiếu.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo nghề của các nước phát triển trong tiếp nhận các chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy; trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, chuyên gia quốc tế; tổng kết, đánh giá, nhân rộng các mô hình đào tạo nghề chất lượng cao được hợp tác chuyển giao từ các nước tiên tiến cho các cơ sở dạy nghề đủ năng lực.

- Xây dựng và cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới, hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo theo chuẩn đầu ra của các ngành nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế. Chủ động, tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân; cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm chất lượng, hiệu quả; đưa nội dung phát triển giáo dục nghề nghiệp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương và thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Thường trực, các ban HĐND tỉnh rà soát, đề nghị bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh có liên quan đến đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm theo

đúng thẩm quyền và quy định, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ đạo nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy mạnh công tác vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch này.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến nội dung của Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo),
- BCS đảng Bộ LĐ-TB&XH (để báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh; các sở, ban, ngành,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU, TH9.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Đặng Xuân Phương